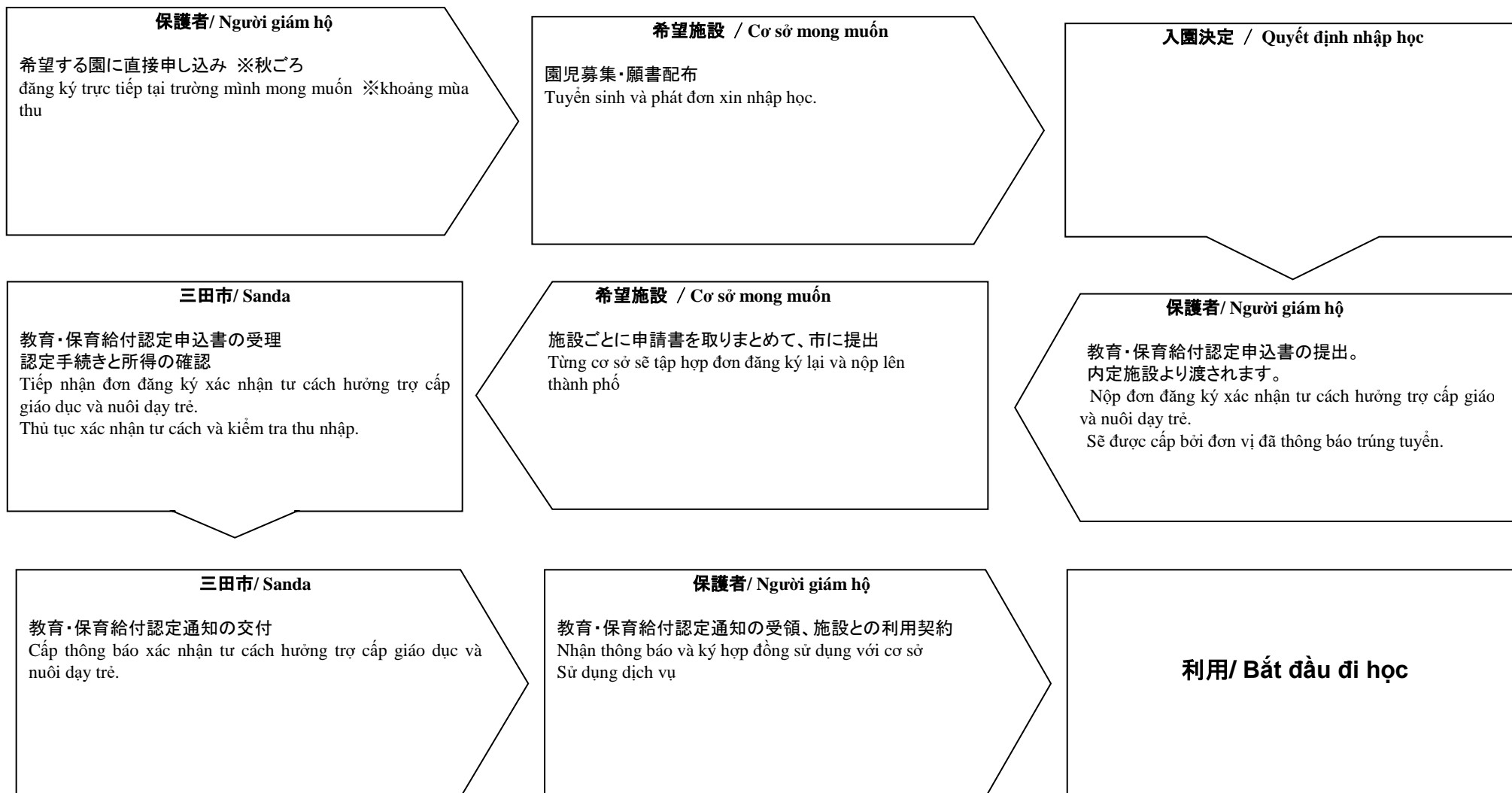


子どもを預けるときは

1号認定を受けて利用する(幼稚園など)

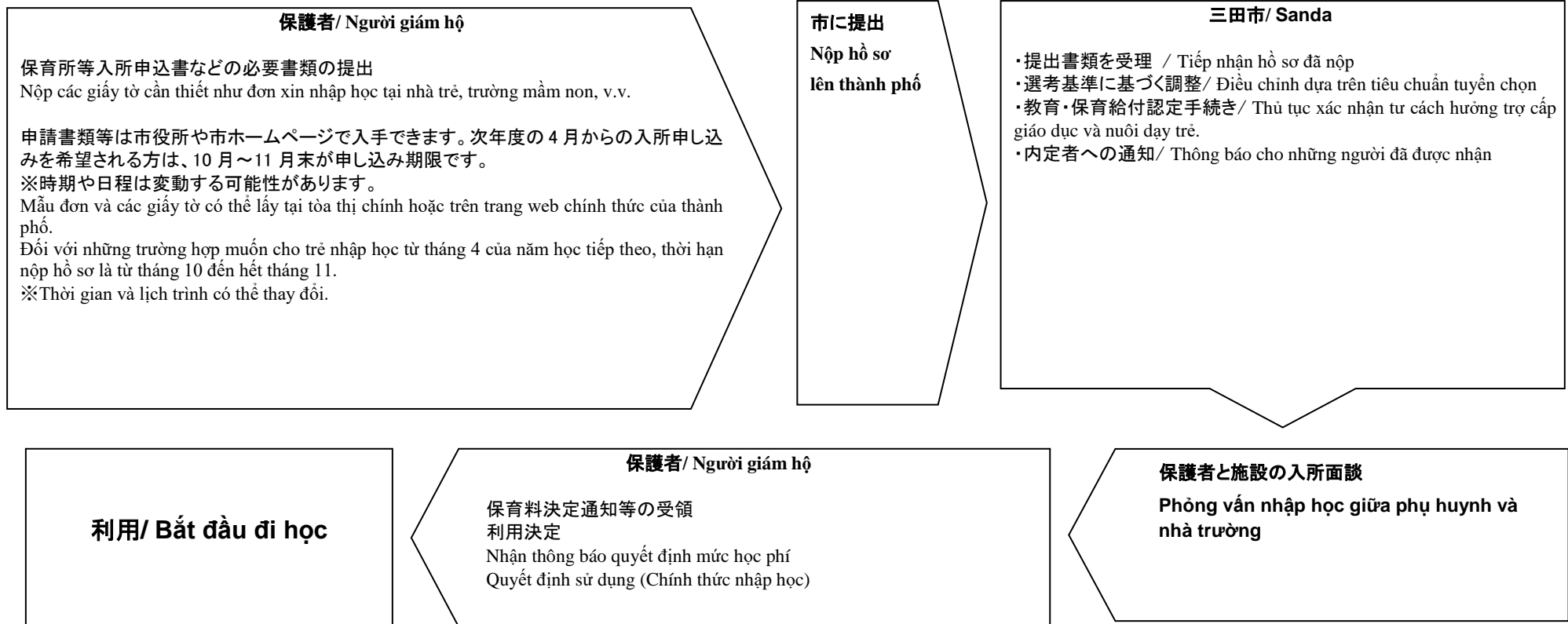
Khi gửi trẻ

Trường hợp sử dụng Chứng nhận loại 1 (Trường mầm non, v.v.)



2号認定・3号認定を受けて利用する(保育所など)

Trường hợp sử dụng Chứng nhận loại 2 – 3 (Nhà trẻ, v.v.)



「保育コンシェルジュ」にご相談ください！

保育振興課には保育資格、保育経験がある専門の相談員の「保育コンシェルジュ」がいます！！お子さんの保育に関してご相談いただけるほか、保育の制度やサービスの情報提供を行っています。それぞれのご家庭にピッタリの保育サービスをご一緒に考えます。いつでもお気軽にご相談くださいね。

問い合わせ：保育振興課

TEL079-559-5073 FAX 079-563-3611

Hãy trao đổi với "Cố vấn nuôi dạy trẻ"

Tại Phòng Thúc đẩy Nuôi dạy trẻ luôn có các "Cố vấn nuôi dạy trẻ", là những tư vấn viên chuyên nghiệp có bằng cấp và kinh nghiệm trong lĩnh vực chăm sóc trẻ!! Các tư vấn viên không chỉ lắng nghe và tư vấn về việc chăm sóc, gửi trẻ mà còn cung cấp thông tin về các chế độ, hệ thống và dịch vụ chăm sóc trẻ. Chúng tôi sẽ cùng bạn tìm ra dịch vụ chăm sóc trẻ phù hợp nhất với từng gia đình. Xin đừng ngần ngại liên hệ tư vấn bất cứ lúc nào nhé.

【Hỏi đáp】 Phòng Phát triển Chăm sóc Trẻ em

☎079-559-5073 FAX : 079-563-3611

保育所

問い合わせ: 保育振興課

TEL079-559-5073 FAX 079-563-3611

保育所は、保護者が共に働いていたり病気などの理由で、お子さんを家庭で保育できない場合に、保護者に代わって保育を行うための児童福祉施設です。

<対象年齢>

0歳から小学校就学前まで(あさひ若草ナースリーは2歳児まで)※施設により受入可能な年齢に違いがあります。

<利用者負担額(保育料)>

保護者の前年度(または本年度)の市民税課税額と毎年度当初(4月1日時点)の年齢によって決まります。(0~2歳児)

Nhà trẻ

【Hỏi đáp】 Phòng Phát triển Chăm sóc Trẻ em

☎079-559-5073 FAX : 079-563-3611

Nhà trẻ là cơ sở phúc lợi trẻ em được thiết lập để chăm sóc trẻ thay cho phụ huynh khi phụ huynh cùng đi làm hoặc vì lý do bệnh tật, không thể chăm sóc trẻ tại nhà.

<Độ tuổi áp dụng>

Từ 0 tuổi đến trước khi vào tiểu học (riêng cơ sở Asahi Wakakusa Nursery nhận đến 2 tuổi) ※Độ tuổi nhận trẻ có thể khác nhau tùy từng cơ sở.

<Chi phí (học phí)>

Được quyết định dựa trên mức thuế thị dân của phụ huynh năm trước đó (hoặc năm hiện tại) và tuổi của trẻ tính vào đầu mỗi năm học (tính đến ngày 1/4). (trẻ từ 0-2 tuổi)

名称/ Tên cơ sở	所在地/ Địa chỉ	Tel / Fax
市立/ Cơ sở công lập		
三田保育所 / Nhà trẻ Sanda	天神 2-3-3 / 2-3-3 Tenjin, Sanda	564-2418/ F564-2438
私立/ Cơ sở dân lập		
三田こぼと保育園 / Nhà trẻ Sanda Kobato	屋敷町 7-25 / 7-25 Yashikimachi, Sanda	562-4059 / F562-4093
光の子保育園 / Nhà trẻ Hikarinoko	あかしあ台 5-30-1 / 5-30-1 Akashiadai, Sanda	565-0052 / F565-2122
あいの保育園 / Nhà trẻ Aino	下相野 1904 / 1904 Shimoaino, Sanda	568-6292 / F568-6292
あさひ若草ナースリー / Nhà trẻ Asahi Wakakusa Nursery	あかしあ台 4-14-4 / 4-14-4 Akashiadai, Sanda	564-5133/ F564-5134
湊川短期大学附属キッズポート保育園 / Nhà trẻ Kidsport thuộc Đại học Ngắn hạn Minatogawa	すずかけ台 2-16 / 2-16 Suzukakedai, Sanda	569-8653 / F569-8661
よこやま保育園 / Nhà trẻ Yokoyama	南が丘 2-9-5 / 2-9-5 Minamigaoka, Sanda	553-8707 / F553-8708
さんだのもり保育園 / Nhà trẻ Sandanomori	高次 1-1-4 / 1-1-4 Takasugi, Sanda	562-6633 / F562-6639
三田虹の子保育園 / Nhà trẻ Sanda Nijinoko	駅前町 3-15-102 / 3-15-102 Ekimaecho, Sanda	556-7555 / F556-7556
ほしのさと保育園 / Nhà trẻ Hoshinosato	ゆりのき台 2-3-1 / 2-3-1, Yurinokidai	562-4152 / F562-4153

通常の保育時間終了後も引き続き保育します(別途延長保育料が必要)。園庭開放や子育て相談を行っている園もあります。くわしくは各園にお問い合わせください。

Sau khi kết thúc giờ giữ trẻ thông thường, cơ sở vẫn tiếp tục trông giữ trẻ (cần đóng thêm phí giữ trẻ ngoài giờ). Một số cơ sở còn tổ chức mở cửa sân trường và tư vấn nuôi dạy trẻ. Vui lòng liên hệ trực tiếp từng cơ sở để biết thêm chi tiết.

認定こども園

問い合わせ:各認定こども園

認定こども園は、教育と保育を一体的に行う施設です。つまり、幼稚園と保育所の機能をあわせ持っています。保育サービスを希望される場合は、保育所と同様に保護者が共に働いていたり病気などの理由で、お子さんを家庭で保育できない場合に、保護者に代わって保育を行います。また、満3歳児から小学校就学前児童に限っては、入所後保護者の就労状況等に変化が生じ、保護者がお子さんを家庭で保育できるようになった場合でも、引き続き幼稚園として教育サービスを受けることができる点が大きな特長となっています。

※市内の認定こども園一覧、詳細は P5-12 を参照。

〈対象年齢〉

0歳から小学校就学前(施設により受入可能な年齢に違いがあります。)

〈利用者負担額(保育料)〉

保護者の前年度(または本年度)の市市民税課税額と毎年度当初(4月1日時点)の年齢によって決まります。(0~2歳児)

Nhà trẻ phức hợp

【Hỏi đáp】 Các cơ sở giáo dục trẻ em được công nhận

Đây là Nhà trẻ phức hợp, tức là kết hợp chức năng của trường mầm non và nhà trẻ.

Khi phụ huynh mong muốn sử dụng dịch vụ chăm sóc trẻ, giống như nhà trẻ, cơ sở sẽ chăm sóc trẻ thay cho phụ huynh khi phụ huynh cùng đi làm hoặc vì lý do bệnh tật, không thể chăm sóc trẻ tại nhà.

Ngoài ra, điểm nổi bật là đối với trẻ từ tròn 3 tuổi đến trước khi vào tiểu học, ngày cả sau khi nhập học, tình hình công việc của phụ huynh thay đổi và phụ huynh có thể chăm sóc trẻ tại nhà, thì trẻ vẫn có thể tiếp tục được hưởng dịch vụ giáo dục với tư cách là học sinh mầm non.

※Danh sách các cơ sở giáo dục trẻ em được công nhận trong thành phố và chi tiết xem ở P5-12.

〈Độ tuổi áp dụng〉

Từ 0 tuổi đến trước khi vào tiểu học (Độ tuổi nhận trẻ có thể khác nhau tùy từng cơ sở.)

〈Chi phí (học phí)〉

Được quyết định dựa trên mức thuế thị dân của phụ huynh năm trước đó (hoặc năm hiện tại) và tuổi của trẻ tính vào đầu mỗi năm học (tính đến ngày 1/4). (trẻ từ 0-2 tuổi)

小規模保育

問い合わせ: 各小規模保育

小規模保育とは、保育を必要とする3歳未満の子どもを対象とした施設で、少人数(定員19人以下)での、きめ細やかな保育が特長です。

三田市では、平成28年4月から小規模保育(A型)を開設しています。

小規模保育(A型)とは、保育従事者の全てが「保育士」により運営される小規模保育のことで、

小規模保育を卒園後は、認定こども園や保育所(連携施設)へ引き続き入所することができます。

<対象年齢>

0歳から2歳児まで(施設により受入可能な年齢に違いがあります。)

<利用者負担額(保育料)>

保護者の前年度(または本年度)の市民税課税額と毎年度当初(4月1日時点)の年齢によって決まります。

Cơ sở giữ trẻ quy mô nhỏ

【Hỏi đáp】 Các cơ sở chăm sóc trẻ quy mô nhỏ

Chăm sóc trẻ quy mô nhỏ là các cơ sở dành cho trẻ dưới 3 tuổi cần được chăm sóc, Đặc trưng của mô hình này là số lượng trẻ ít (từ 19 trẻ trở xuống) do đó có thể chăm sóc một cách tỉ mỉ, chu đáo. Tại thành phố Sanda, từ tháng 4 năm 2016, đã triển khai cơ sở chăm sóc trẻ quy mô nhỏ (Loại A). Chăm sóc trẻ quy mô nhỏ (Loại A) là cơ sở chăm sóc trẻ được vận hành hoàn toàn bởi các nhân viên chăm sóc trẻ có chứng chỉ “bảo mẫu chăm sóc trẻ”.

Sau khi tốt nghiệp cơ sở chăm sóc trẻ quy mô nhỏ, trẻ có thể tiếp tục nhập học tại các cơ sở giáo dục mầm non được công nhận hoặc nhà trẻ (cơ sở liên kết).

<Độ tuổi áp dụng>

Từ 0 tuổi đến trước khi vào tiểu học (Độ tuổi nhận trẻ có thể khác nhau tùy từng cơ sở.)

<Chi phí (học phí)>

Được quyết định dựa trên mức thuế thị dân của phụ huynh năm trước đó (hoặc năm hiện tại) và tuổi của trẻ tính vào đầu mỗi năm học (tính đến ngày 1/4). (trẻ từ 0-2 tuổi)

名称/ Tên cơ sở	所在地/ Địa chỉ	Tel / Fax	連携施設/ Các cơ sở đối tác
こぐまプリスクール三田園 Trường Koguma Preschool chi nhánh Sanda	駅前町 11-1 レバンテ三田 1 階 / Lebante Sanda tầng 1, 11-1 Ekimaecho, Sanda	556-5580 F 556-5580	北摂第一幼稚園/ Trường mầm non Hokusetsu Daiichi
			ゆうかりフレンズ/ Trường Yukari Friends
			三田虹の子保育園/ Nhà trẻ Sanda Nijinoko
やよいキッズ Trường Yayoi Kids	駅前町 1-38 JR 三田駅 NKビル 5 階 Tòa nhà NK Ga JR Sanda tầng 5, 1-38 Ekimaecho, Sanda	559-7799 F 559-7799	やよい幼稚園/ Trường mầm non Yayoi
ミルクたんぽぽ園 Trường Milk Tampopo	西山 1-13-6 1-13-6, Nisiyama, Sanda	558-8500 F 558-8502	よこやま保育園/ Nhà trẻ Yokoyama
			北摂第一幼稚園/ Trường mầm non Hokusetsu Daiichi
			三田こぼと保育園/ Nhà trẻ Sanda Kobato
湊川短期大学附属ぽるとこども園 Cơ sở giáo dục mầm non Porto - Thuộc ĐH Ngắn hạn Minatogawa	すずかけ台 2-3-1 えるむプラザ 2 階 Elm Plaza 2F, 2-3-1 Suzukakedai, Sanda	555-6270 F 555-6271	北摂中央幼稚園/ Trường mầm non Hokusetsu Chuo キッズポート保育園/ Nhà trẻ Kids Port
けやきキッズガーデン Trường Keyaki Kids Garden	あかしあ台 5-32-1 ウッディ殿ビル 3 階 Woody Den Bldg 3F, 5-32-1 Akashiadai, Sanda	564-8330 F 564-8331	三田けやき台認定こども園/ Cơ sở giáo dục mầm non được công nhận Sanda Keyakidai
コスモチャイルド保育園三田園 Nhà trẻ Cosmo Child chi nhánh Sanda	すずかけ台 2-3-1 えるむプラザ 2 階 Elm Plaza 2F, 2-3-1 Suzukakedai, Sanda	556-7756 F 556-7759	北摂中央幼稚園/ Trường mầm non Hokusetsu Chuo
			光の子保育園/ Nhà trẻ Hikarinoko

一時預かり(一時保育)

保護者の就労形態の多様化、急病や育児疲れ解消などのため、一時的に預かりが必要となる小学校就学前の児童を保育園又は認定こども園で一時的にお預かりします。

・**非定型的保育サービス** (※原則として週 3 日程度)

保護者の就労形態などにより、家庭での育児が断続的に困難となり一時的に預かりが必要となる場合。(※保護者の短時間・断続的勤務、職業訓練、就学などのため、平均週 3 日程度まで、家庭での育児が困難となる場合)

・**緊急保育サービス・私的理由による保育サービス** (※原則として 1 か月につき 15 日程度)

保護者の傷病、出産などの緊急時や、保護者の育児疲れなど私的な理由により一時的に預かりが必要となる場合。

＜対象＞

満 1 歳～就学前の児童

※ 認可保育園、認定こども園、小規模保育、幼稚園等に在籍している児童は対象外

＜利用方法＞

①事前実施園で親子面談を受けてください。

②実施園の予約受付方法により利用予約を行ってください。

利用までに健康保険証、母子健康手帳、印鑑を持参のうえ「一時預かり事業利用申請書」を実施園に提出してください。

(提出時期は実施園によって異なります。上記申請書は実施園にあります。市ホームページからもダウンロード可能です。)

＜利用料＞

1 日(4 時間超)2,800 円

半日(4 時間以内)2,000 円

※給食代を含みます。

※直接実施園にお支払いください。

実施園

あいの保育園 一時預かり「アップル」

問い合わせ:TEL/FAX 079-568-6292

＜所在地＞〒669-1345 下相野 1904

＜定員＞おおむね 12 名程度(ただし、通常の保育業務の都合によりお断りする場合もあります。)

＜開設日と保育時間＞月～金曜日 8:30 ～17:00 までの間で、保育が必要な時間(土曜日、日曜日、祝日、12 月 29 日～1 月 3 日、その他、行事のある日などは利用できません。)

＜予約受付時間＞月～金曜日 10:00～17:00

Gửi trẻ tạm thời (Dịch vụ giữ trẻ ngắn hạn)

Đề đáp ứng s.j.w đa dạng hoá trong hình thức làm việc của phụ huynh, hoặc do bệnh đột xuất, giải tỏa mệt mỏi nuôi con..v.v, các nhà trẻ và cơ sở giáo dục mầm non được công nhận sẽ tiếp nhận chăm sóc tạm thời cho trẻ em trong độ tuổi mầm non trước độ tuổi vào tiểu học.

● **Dịch vụ chăm sóc trẻ không định kỳ** (※Nguyên tắc là khoảng 3 ngày/tuần.)

Áp dụng khi do hình thức làm việc của phụ huynh hoặc các lý do khác khiến việc chăm sóc trẻ tại nhà gặp khó khăn gián đoạn, cần gửi trẻ tạm thời. (※Cụ thể, trong các trường hợp phụ huynh làm việc ngắn giờ hoặc không liên tục, tham gia đào tạo nghề, đi học, khiến việc chăm sóc trẻ tại nhà khó khăn, có thể sử dụng dịch vụ này trung bình đến khoảng 3 ngày/tuần.)

● **Dịch vụ giữ trẻ khẩn cấp/ Dịch vụ giữ trẻ vì lý do cá nhân** (※Nguyên tắc là khoảng 15 ngày mỗi tháng)

Áp dụng trong các trường hợp khẩn cấp như phụ huynh bị ốm, sinh nở, hoặc vì lý do cá nhân như mệt mỏi trong việc chăm sóc con khiến cần gửi trẻ tạm thời.

〈Độ tuổi áp dụng〉

trẻ từ 1 tuổi đến trước khi vào tiểu học.

※Không dành cho trẻ đang theo học tại các nhà trẻ được chứng nhận, cơ sở mầm non được công nhận, cơ sở giữ trẻ quy mô nhỏ, trường mầm non, v.v.

〈Cách thức sử dụng〉

①Trước tiên, phụ huynh và bé cần đến phòng vấn trực tiếp tại cơ sở thực hiện dịch vụ.

②Thực hiện đặt lịch hẹn theo phương thức tiếp nhận riêng của từng trường.

Trước khi sử dụng, Mang theo Thẻ bảo hiểm y tế, Sổ tay mẹ con, Con dấu và nộp "Đơn đăng ký sử dụng dịch vụ gửi trẻ tạm thời" cho nhà trường.

(Thời hạn nộp hồ sơ sẽ khác nhau tùy thuộc vào từng cơ sở thực hiện. Đơn đăng ký nêu trên có sẵn tại các cơ sở. Ngoài ra, cũng có thể tải đơn xuống từ trang web củ thành phố.)

〈Chi phí sử dụng〉

1 ngày (trên 4 giờ): 2.800 yên

Nửa ngày (dưới 4 giờ): 2.000 yên

※Bao gồm chi phí bữa ăn.

※Thanh toán trực tiếp tại cơ sở thực hiện.

Các cơ sở thực hiện dịch vụ

Nhà trẻ Aino – Dịch vụ chăm sóc tạm thời “Apple”

【Hỏi đáp】 TEL/FAX 079-568-6292

〈Địa chỉ〉 〒669-1345 Shimoino1904

〈Số người tối đa〉 Số lượng khoảng 12 trẻ (Tuy nhiên, tùy vào tình hình thực tế của các hoạt động chăm sóc trẻ thông thường, cũng có trường hợp chúng tôi xin phép từ chối.)

〈Ngày mở cửa và Thời gian chăm sóc〉 Thứ Hai đến Thứ Sáu: Từ 8:30 đến 17:00 (Trẻ sẽ được tiếp nhận và chăm sóc vào thời gian đã đăng kí trong khoảng thời gian này) (Không thể sử dụng dịch vụ: Thứ Bảy, Chủ Nhật và các ngày Lễ, 29 tháng 12 đến ngày 3 tháng 1, Những ngày có tổ chức sự kiện, v.v.)

〈Thời gian tiếp nhận đặt lịch〉 Thứ 2～Thứ 6 10:00～17:00

三田けやき台認定こども園 一時預かり「にこにこちゃん」

問い合わせ:TEL 079-564-3332 FAX 079-564-3339

〈所在地〉〒669-1321 けやき台 3-74

〈定員〉おおむね 6 名程度(ただし、通常の保育業務の都合によりお断りする場合があります。)

〈開設日と保育時間〉月～金曜日 9:00 ～17:00 までの間で、保育が必要な時間(土曜日、日曜日、祝日、12月29日～1月3日、その他、行事のある日などは利用できません。)

〈予約受付時間〉月～金曜日 9:00 ～17:00

さんだのもり保育園 一時預かり「ひまわり」

問い合わせ:TEL 079-562-6633 FAX 079-562-6639

〈所在地〉〒669-1512 高次1-1-4

〈定員〉おおむね6名程度(ただし、通常の保育業務の都合によりお断りする場合があります。)

〈開設日と保育時間〉月～金曜日 9:00～18:00までの間で、保育が必要な時間(土曜日、日曜日、祝日、12月29日～1月3日、その他、行事のある日などは利用できません。)

〈予約受付時間〉月～金曜日 9:00～17:00

ほしのさと保育園

問い合わせ:TEL 079-562-4152 FAX 079-562-4153

〈所在地〉ゆりのき台 2-3-1

〈定員〉おおむね 5 名程度(定員に余裕のあるクラスでのみ一時預かり保育を行うため、定員数に空きがない場合はお断りする場合があります。)

〈開設日と保育時間〉月曜日から土曜日 9:00～18:00 までの間で、保育が必要な時間(日曜日、祝日、12月29日～1月3日、その他、行事のある日などは利用できません。)

〈予約受付時間〉月曜日～金曜日 9:00～17:00

Cơ sở giáo dục mầm non được công Sanda Keyakidai Dịch vụ chăm sóc tạm thời “Niko Niko-chan”

【Hỏi đáp】 TEL 079-564-3332 FAX 079-564-3339

〈Địa chỉ〉 〒 669-1321 Keyakidai 3-74

〈Số người tối đa〉 Số lượng khoảng 6 trẻ (Tuy nhiên, tùy vào tình hình thực tế của các hoạt động chăm sóc trẻ thông thường, cũng có trường hợp chúng tôi xin phép từ chối.)

〈Ngày mở cửa và Thời gian chăm sóc〉 Thứ Hai đến Thứ Sáu: Từ 8:30 đến 17:00 (Trẻ sẽ được tiếp nhận và chăm sóc vào thời gian đã đăng kí trong khoảng thời gian này) (Không thể sử dụng dịch vụ: Thứ Bảy, Chủ Nhật và các ngày Lễ, 29 tháng 12 đến ngày 3 tháng 1, Những ngày có tổ chức sự kiện, v.v.)

〈Thời gian tiếp nhận đặt lịch〉 Thứ 2～Thứ 6 9:00～17:00

Nhà trẻ Sandanomori Dịch vụ chăm sóc tạm thời"Himawari"

【Hỏi đáp】 TEL 079-562-6633 FAX 079-562-6639

〈Địa chỉ〉 〒 669-1512 Takasugi1-1-4

〈Số người tối đa〉 Số lượng khoảng 6 trẻ (Tuy nhiên, tùy vào tình hình thực tế của các hoạt động chăm sóc trẻ thông thường, cũng có trường hợp chúng tôi xin phép từ chối.)

〈Ngày mở cửa và Thời gian chăm sóc〉 Thứ Hai đến Thứ Sáu: Từ 9:00 đến 18:00 (Trẻ sẽ được tiếp nhận và chăm sóc vào thời gian đã đăng kí trong khoảng thời gian này) (Không thể sử dụng dịch vụ: Thứ Bảy, Chủ Nhật và các ngày Lễ, 29 tháng 12 đến ngày 3 tháng 1, Những ngày có tổ chức sự kiện, v.v.)

〈Thời gian tiếp nhận đặt lịch〉 Thứ 2～Thứ 6 9:00～17:00

Nhà trẻ Hoshinosato

【Hỏi đáp】 TEL079-562-4152 FAX 079-562-4153

〈Địa chỉ〉 Yurinokidai 2-3-1

〈Số người tối đa〉 Số lượng khoảng 6 trẻ (Chúng tôi chỉ cung cấp dịch vụ trông trẻ tạm thời trong các lớp học còn chỗ trống, vì vậy chúng tôi có thể phải từ chối yêu cầu của bạn nếu không còn chỗ trống.)

〈Ngày mở cửa và Thời gian chăm sóc〉 Thứ Hai đến Thứ Sáu: Từ 9:00 đến 18:00 (Trẻ sẽ được tiếp nhận và chăm sóc vào thời gian đã đăng kí trong khoảng thời gian này) (Không thể sử dụng dịch vụ: Thứ Bảy, Chủ Nhật và các ngày Lễ, 29 tháng 12 đến ngày 3 tháng 1, Những ngày có tổ chức sự kiện, v.v.)

〈Thời gian tiếp nhận đặt lịch〉 Thứ 2～Thứ 6 9:00～17:00

ファミリーサポートセンター

問い合わせ:さんだファミリーサポートセンター(多世代交流館内シニア・ユースひろば)

☎ 079-559-8996 Fax 079-562-8424

「子育ての応援をしてほしい人」と「子育ての応援をしたい人」が依頼・協力・両方のいずれかの会員に登録し、地域の中でつながり、育児の相互援助活動を行う会員制の組織です。援助を受けた会員は協力会員に規定の報酬と実費を払います。

〈対象児童年齢〉概ね 0 歳～小学 6 年生

〈活動の報酬〉800 円～(1 時間・子ども 1 人当たり)

※きょうだい割引、ひとり親家族への助成あり

〈援助できる内容〉

- ・保育施設、放課後児童クラブ終了後の預かりや送迎など
- ・買い物等外出の際の子どもの預かり
- ・子どもの習い事等への送迎
- ・保護者の病気や急用時の子どもの預かり など

〈制度に関するお問い合わせ〉

子ども政策課(三田市役所 2 階)

TEL 079-559-5079 FAX 079-563-3611

子育て家庭ショートステイ

問い合わせ:子ども家庭課 家庭児童相談室

☎ 079-559-5076 Fax 079-563-3611

家庭での子育てが一時的に困難になった場合(疾病、育児不安、育児疲れ、出産、冠婚葬祭、出張など)に、児童養護施設等で一定期間子どもを預かります。利用者負担金は、子どもの年齢・課税状況によって異なりますのでお問い合わせください。

病児・病後児保育施設「ふらっと・クローバー」

問い合わせ

ふらっと・クローバー(多世代交流館内)

TEL 079-553-8006

〈開所日時〉月～金曜日 8:00～18:00



「子どもが病気だけど、どうしても仕事を休めない」

そんな時に、保護者に代わってお子さんをお預かりできるのが、病児病後児保育施設「ふらっと・クローバー」です。

神戸電鉄フラワータウン駅すぐの多世代交流館ふらっとにて実施しておりますので、お困りの際は、ぜひご利用ください。

利用には、事前登録や医師連絡票の提出が必要となります。利用方法・料金等の詳細は、上記の二次元コードから市ホームページをご確認ください。

Trung tâm hỗ trợ gia đình

【Hỏi đáp】 SandaTrung tâm hỗ trợ gia đình (Trung tâm giao lưu đa thế hệ Quảng trường Thanh niên Cao cấp)

☎ 079-559-8996 Fax 079-562-8424

“Người muốn được hỗ trợ nuôi dạy trẻ” và “người muốn hỗ trợ nuôi dạy trẻ” sẽ đăng ký làm thành viên theo một trong các hình thức: nhận hỗ trợ hoặc cộng tác, nơi các thành viên kết nối trong cộng đồng và thực hiện các hoạt động giúp đỡ lẫn nhau trong việc nuôi dưỡng trẻ. Thành viên nhận hỗ trợ sẽ trả khoản thù lao quy định và chi phí thực tế cho thành viên cộng tác.

〈Độ tuổi áp dụng〉 trẻ từ khoảng 0 tuổi đến học sinh lớp 6 tiểu học.

〈Thù lao hoạt động〉 Từ 800 yên (1 tiếng / 1 trẻ)

※có giảm giá cho anh chị em, có hỗ trợ cho gia đình đơn thân.

〈Nội dung có thể hỗ trợ〉

- Trông giữ hoặc đưa đón trẻ sau khi kết thúc giờ học tại các cơ sở giữ trẻ hoặc câu lạc bộ thiếu nhi sau giờ học.
- Trông giữ trẻ khi phụ huynh cần đi ra ngoài (mua sắm, v.v.).
- Đưa đón trẻ đi học năng khiếu, học thêm.
- Trông giữ trẻ khi phụ huynh bị bệnh hoặc có việc gấp, v.v.

〈Liên hệ giải đáp thắc mắc về chế độ〉

Ban chính sách trẻ em(Tòa thị chính, Tầng 2)

☎ 079-559-5093 Fax 079-563-3611

Lưu trú ngắn hạn cho gia đình nuôi dạy trẻ

【Hỏi đáp】 Phòng Trẻ em và Gia đình Phòng Tư vấn Gia đình và Trẻ em

☎ 079-559-5076 Fax 079-563-3611

Trong trường hợp việc nuôi dạy trẻ tại gia đình tạm thời gặp khó khăn (do bệnh tật, lo âu về nuôi dạy trẻ, mệt mỏi, sinh con, hiếu hỷ, đi công tác, v.v.), trẻ sẽ được trông giữ tại các cơ sở bảo trợ trẻ em trong một khoảng thời gian nhất định. Chi phí sử dụng sẽ khác nhau tùy thuộc vào độ tuổi của trẻ và tình trạng đóng thuế của gia đình, vì vậy vui lòng liên hệ để biết thêm chi tiết.

Phòng nuôi dạy bệnh nhi “Furatto Clover”

【Hỏi đáp】 Furatto Clover (Trung tâm giao lưu đa thế hệ)

TEL 079-553-8006

〈Thời gian sử dụng〉 Thứ 2～Thứ 6 8:00～18:00

Trong trường hợp trẻ bị ốm nhưng phụ huynh không thể nghỉ làm, cơ sở chăm sóc trẻ ốm và sau ốm "Flat Clover" sẽ thay mặt phụ huynh để có thể chăm sóc bé.

Dịch vụ này được thực hiện tại Nhà giao lưu đa thế hệ 'Flat', ngay sát ga Flower Town của tuyến đường sắt Kobe Dentetsu. Khi gặp khó khăn, xin vui lòng liên hệ và sử dụng dịch vụ.

Để sử dụng, cần đăng ký trước và nộp Phiếu liên lạc của bác sĩ. Vui lòng quét mã QR phía trên để kiểm tra thông tin chi tiết về cách thức sử dụng, phí dịch vụ, v.v. trên trang web của thành phố."

障害児一時預かり事業

問い合わせ
 かるがも園
 〒669-1356 井ノ草 808
 TEL 079-568-1626 FAX 079-560-7133

保護者のやむを得ない理由により、就学前の障害児を保育できない場合、月～金曜日(ただし、国民の祝日、かるがも園の休園日は除く)14:00～17:30の間で、一時的にお子さんをお預かりします。※事前登録が必要です。

<対象児童> 就学前の障害児
 <利用料> 15分あたり200円

認可外保育施設

県知事に届出のある施設は次のとおりです。保育料・保育時間等の詳しいことは、各施設に直接お問い合わせください。
 ※月単位の保育は各保育園によって様々なコースがあります。

Dịch vụ giữ trẻ khuyết tật tạm thời

【Hỏi đáp】 Karugamoenn
 〒669-1356 Inokusa 808
 TEL 079-568-1626 FAX 079-560-7133

Trong trường hợp phụ huynh gặp lý do bất khả kháng và không thể chăm sóc trẻ khuyết tật chưa đến tuổi đi học, trẻ sẽ được nhận chăm sóc tạm thời từ thứ Hai đến thứ Sáu, (Ngoại trừ các ngày lễ quốc gia và ngày nghỉ của cơ sở giữ trẻ Karugamo). ※Cần phải đăng ký trước.

Thời gian: 14:00 – 17:30.
 <Độ tuổi áp dụng> Trẻ em khuyết tật chưa học tiểu học.
 <Chi phí> 200 Yên mỗi 15 phút

Cơ sở giữ trẻ ngoài cơ sở được cấp phép

Các cơ sở đã đăng ký với Thống đốc tỉnh như sau. Để biết thêm chi tiết về học phí, thời gian chăm sóc trẻ, v.v., vui lòng liên hệ trực tiếp với từng cơ sở.
 ※Đối với hình thức gửi trẻ theo tháng, mỗi nhà trẻ sẽ có nhiều gói khóa học đa dạng khác nhau.

名称/ Tên cơ sở	所在地/ Địa chỉ	Tel / Fax	一時預かり/ Gửi trẻ tạm thời
ミルクひまわり園 Trường Milk Himawari	弥生が丘 1-1-2 1-1 Yayoigaoka, Sanda	551-1660 F 551-5605	○
みどり保育園(日立 Astemo 阪神株式会社) Nhà trẻ Midori (Hitachi Astemo Hanshin Co., Ltd.)	大原 1-11 1-11 Ohara, Sanda	563-3629 F 563-3750	×
YSE International School 三田校 Trường Quốc tế YSE chi nhánh Sanda	天神 1-9-15 1-9-15, Tenjin, Sanda	562-2550	×
KID ACADEMY NURSERY 三田園 Trường KID ACADEMY NURSERY, chi nhánh Sanda	八景町 1004-1 イマムラビル 1A5 室 Tòa nhà Imamura Building, Phòng 1A5, 1004-1, Hakkeicho, Sanda	556-5000	○
保育所モーモールランド ウッディタウン Cơ sở giữ trẻ Moo-Moo Land, chi nhánh Woody Town	すずかけ台 2-3-1 えるむプラザ 2階 Tòa nhà Erumu Plaza, Tầng 2, 2-3-1 Suzukakedai, Sanda	558-8118 F 558-8118	○

・一時預かりのみ/ Chỉ nhận chăm sóc tạm thời

名称/ Tên cơ sở	所在地/ Địa chỉ	Tel / Fax
子育て支援スペースみるく Không gian hỗ trợ nuôi dạy trẻ Milk	弥生が丘 1-1-2 1-1 Yayoigaoka, Sanda	551-5489 F 551-5605

幼稚園・認定こども園

問い合わせ

各幼稚園、認定こども園

<対象年齢>

幼稚園は、満3歳から小学校就学前まで、認定こども園は、0歳から小学校就学前まで(各園により入園可能な年齢に違いがあります。市立幼稚園・認定こども園は3歳児からです。)

<必要な費用>

市立幼稚園・認定こども園は給食費、その他の費用

私立認定こども園は市が定める利用者負担額(保育料)と、各園が定める費用

Nhà trẻ phức hợp và cơ sở mầm non được công nhận

【Hỏi đáp】

Nhà trẻ phức hợp và cơ sở mầm non được công nhận

<Độ tuổi áp dụng> Trường mầm non: nhận trẻ từ đủ 3 tuổi cho đến trước khi vào tiểu học. Cơ sở mầm non được công nhận: nhận trẻ từ 0 tuổi cho đến trước khi vào tiểu học. Độ tuổi có thể nhập học sẽ khác nhau tùy vào từng trường. Riêng các trường mầm non công lập và cơ sở giáo dục mầm non công lập được công nhận của thành phố sẽ tiếp nhận trẻ từ 3 tuổi trở lên.

<Chi phí cần thiết> Đối với các trường mầm non công lập và cơ sở giáo dục mầm non công lập được công nhận của thành phố: Tiền ăn trưa và các chi phí khác.

Đối với các cơ sở giáo dục mầm non tư thục được công nhận: Mức phí phụ huynh phải đóng do thành phố quy định và các khoản phí do từng trường quy định riêng

名称/ Tên cơ sở	所在地/ Địa chỉ	Tel / Fax
市立/ Cơ sở công lập		
三田幼稚園/ Sanda mẫu giáo	西山 1-8-1 1-8-1 Nishiyama, Sanda	563-2343 F 563-2574
三輪幼稚園/ Miwa mẫu giáo	三輪 1-13-41 1-13-41 Miwa, Sanda	563-6529 F 563-6571
認定こども園ありまふじ幼稚園/ Cơ sở mầm non được công nhận Arimafuji mẫu giáo	志手原 881 881 Shidehara, Sanda	563-2854 F 563-2892
認定こども園みつば幼稚園/ Cơ sở mầm non được công nhận Mitsuba mẫu giáo	上井沢 310 310 Kami Isawa, Sanda	567-0344 F-567-0359
松が丘幼稚園/ Matsugaoka mẫu giáo	川除 547 547 Kawayoke, Sanda	563-4326 F 563-4347
私立/ Cơ sở dân lập		
認定こども園湊川短期大学附属北摂第一幼稚園/ Nhà trẻ phức hợp trực thuộc trường đại học ngắn hạn Minatogawa, trường mầm non Hokusetsu Daiichi.	武庫が丘 4-10 4-10 Mukogaoka, Sanda	563-7557 F 563-7754
認定こども園湊川短期大学附属北摂中央幼稚園/ Nhà trẻ phức hợp trực thuộc trường đại học ngắn hạn Minatogawa, trường mầm non Hokusetsu Chuo	すずかけ台 2-16 2-16 Suzukakedai, Sanda	565-0051 F 565-0444
認定こども園ふじ幼稚園/ Nhà trẻ phức hợp, Trường mầm non Fuji	富士が丘 2-16 2-16 Fujigaoka, Sanda	562-8122 F-562-7871
認定こども園三田あさひ幼稚園/ Nhà trẻ phức hợp, Trường mầm non Sanda Asahi	あかしあ台 4-21 4-21 Akashiadai, Sanda	565-2436 F 565-2437
認定こども園三田さち幼稚園/ Nhà trẻ phức hợp, Trường mầm non Sanda Sachi	狭間が丘 4-5 4-5 Hasamagaoka, Sanda	562-7117 F 553-3158
三田つつじが丘認定こども園/ Nhà trẻ phức hợp, Trường nhận Sanda Tsutsujigaoka	つつじが丘北 2-26 2-26 Tsutsujigaoka Kita, Sanda	568-3370 F 568-3371
三田けやき台認定こども園※/ Nhà trẻ phức hợp Sanda Keyakidai※	(3歳児以上/ Trẻ từ 3 tuổi trở lên) けやき台3-64/	565-4885 F 565-4886
	(3歳児未満/ Trẻ dưới 3 tuổi) けやき台 3-74/ 3-74 Keyakidai, Sanda	564-3332 F 564-3339

名称/ Tên cơ sở	所在地/ Địa chỉ	Tel / Fax
私立/ Cơ sở dân lập		
認定こども園湊川短期大学附属北摂学園幼稚園/ Nhà trẻ phức hợp trực thuộc trường đại học ngắn hạn Minatogawa, Trường mầm non Hokusetsu Gakuen	学園 7-1-3 7-1-3 Gakuen, Sanda	565-8585 F 565-8431
認定こども園やよい幼稚園/ Nhà trẻ phức hợp, Trường mầm non Yayoi	弥生が丘 5-13 5-13 Yayoi gaoka, Sanda	559-2322 F 559-4686
認定こども園神戸親和大学附属親和幼稚園/ Nhà trẻ phức hợp, Trường mầm non Shinwa - trực thuộc trường Đại học Kobe Shinwa	ゆりのき台 5-43 5-43 Yurinokidai, Sanda	565-5506 F 565-5539
ゆかりフレンズ※/ Nhà trẻ phức hợp theo mô hình kết hợp giáo dục mầm non và chăm sóc trẻ Yukari Friends※	狭間が丘 2-20 2-20 Hazamagaoka, Sanda	562-0250 F 562-0349
若草幼稚舎※/ Nhà trẻ phức hợp theo mô hình kết hợp giáo dục mầm non và chăm sóc trẻ Wakakusa Yochisha	けやき台 5-24 5-24 Keyakidai, Sanda	563-5481 F 563-5482

※幼保連携型認定こども園/ Nhà trẻ phức hợp theo mô hình kết hợp giáo dục mầm non và chăm sóc trẻ

※各園、通常の教育・保育時間終了後も引き続き保育する制度があります（別途料金）。

Mỗi trường đều có chế độ tiếp tục chăm sóc trẻ sau khi kết thúc giờ giáo dục và nuôi dạy thông thường. (Phí gửi ngoài giờ tính riêng)



幼稚園

幼児を保育し、適当な環境を提供し、その心身の発達を助長することを目的とする学校です。

認定こども園

【認定こども園とは】

保護者が働いている、働いていないにかかわらず小学校就学前の子どもを受け入れ、幼児教育・保育を一体的に提供することができる就学前施設です。また、地域の子育て家庭を対象に、相談活動や親子の集いの場などを提供し、子育て支援を行います。

市内には、幼稚園型認定こども園(11園)、幼保連携型認定こども園(3園)があります。利用方法や時間などくわしくは各園にお問い合わせください。

- ・幼稚園型認定こども園とは、幼稚園が保育の必要な子どものための保育時間を確保するなど、保育所的な機能を備える施設です。
- ・幼保連携型認定こども園とは、幼稚園と認可保育所とが連携して、一体的な運営を行う施設です。

園庭開放や子育て相談を行っている園もあります。くわしくは各園にお問い合わせください。

Trường mầm non

Đây là loại hình trường học nhằm mục đích nuôi dạy trẻ nhỏ, cung cấp môi trường thích hợp và hỗ trợ thúc đẩy sự phát triển về cả tâm hồn lẫn thể chất của trẻ.

Cơ sở giáo dục mầm non được công nhận

【Cơ sở giáo dục mầm non được công nhận là gì?】

Đây là cơ sở giáo dục mầm non tiếp nhận trẻ em trong độ tuổi trước khi vào tiểu học, bất kể phụ huynh có đang đi làm hay không. Cơ sở này có khả năng cung cấp đồng nhất cả hai chức năng: Giáo dục mầm non và Nuôi dạy trẻ. Ngoài ra, nơi đây còn thực hiện các hoạt động hỗ trợ nuôi dạy trẻ bằng cách cung cấp không gian giao lưu cho cha mẹ và bé, cũng như tổ chức các hoạt động tư vấn dành cho các gia đình đang nuôi con nhỏ trong khu vực.

Trong thành phố hiện có 11 trường mầm non được công nhận loại hình Mầm non và 3 trường mầm non được công nhận loại hình Liên kết Mầm non - Nhà trẻ. Để biết chi tiết về cách thức đăng ký và thời gian gửi trẻ, vui lòng liên hệ trực tiếp với từng trường.

- Cơ sở giáo dục mầm non loại hình mầm non: là cơ sở mầm non nhưng đảm bảo thời gian giữ trẻ cho những trẻ cần chăm sóc, đồng thời có chức năng giống nhà trẻ.
- Cơ sở giáo dục mầm non loại liên kết mầm non – nhà trẻ: là cơ sở liên kết giữa mầm non và nhà trẻ được cấp phép, hoạt động dưới quy trình quản lý tích hợp.

Ngoài ra, cũng có những trường tổ chức mở cửa sân chơi hoặc tư vấn về việc nuôi dạy trẻ. Để biết thêm chi tiết, vui lòng liên hệ trực tiếp với từng trường.

小学校

Trường Tiểu học

名称/ Tên cơ sở	所在地/ Địa chỉ	Tel / Fax	放課後児童クラブの設置状況 Tình hình thành lập Câu lạc bộ trẻ em sau giờ học
三田小学校 / Sanda Trường Tiểu học	屋敷町 2-20 2-20 Yashikimachi, Sanda	562-4751 / F-562-4752	○
三輪小学校 / Miwa Trường Tiểu học	三輪 1-12-1 1-12-11 Miwa, Sanda	564-4087 / F 564-4088	○
志手原小学校 / Shidehara Trường Tiểu học	志手原 881 881 Shidehara, Sanda	563-4406 / F 563-7492	
藍小学校 / Ai Trường Tiểu học	西相野 477-1 477-1 Nishiaino, Sanda	568-0001 / F 568-1549	
本庄小学校 / Honjo Trường Tiểu học	東本庄 1910 1910 Higashihonjo, Sanda	568-1002 / F 568-4639	
広野小学校 / Hirono Trường Tiểu học	上井沢 295 295 Kamiisawa, Sanda	567-0024 / F 567-0343	○
小野小学校 / Ono Trường Tiểu học	小野 1254-1 1254-1 Ono, Sanda	566-0201 / F 566-0327	
高平小学校 / Takahira Trường Tiểu học	下里 172 172 Shimozato, Sanda	569-0142 / F 569-0399	○
母子小学校 / Moushi Trường Tiểu học	母子 721 721 Moshi, Sanda	566-0200 / F 566-0045	
武庫小学校 / Muko Trường Tiểu học	武庫が丘 4-13 4-13 Mukogaoka, Sanda	563-1761 / F-563-5462	○
松が丘小学校 / Matsugaoka Trường Tiểu học	川除 535 535 Kawayoke, Sanda	563-4320 / F 563-4325	○
すずかけ台小学校 / Suzukakedai Trường Tiểu học	すずかけ台 2-45 2-45 Suzukakedai, Sanda	565-0081 / F 565-0082	○
狭間小学校 / Hasama Trường Tiểu học	狭間が丘 4-4 4-4 Hasamagaoka, Sanda	562-2145 / F 562-2141	○
富士小学校 / Fuji Trường Tiểu học	富士が丘 1-12 1-12 Fujigaoka, Sanda	562-8245 / F 562-8246	○
あかしあ台小学校 / Akashiadai Trường Tiểu học	あかしあ台 2-6 2-6 Akashiadai, Sanda	565-2712 / F 565-2713	○
弥生小学校 / Yayoi Trường Tiểu học	弥生が丘 2-20 2-20 Yayoigaoka, Sanda	562-5175 / F 562-5197	○
つつじが丘小学校 / Tsutsujigaoka Trường Tiểu học	つつじが丘南 3-829-1 3-829-1 Tsutsujigaokaminami, Sanda	568-3771 / F 568-3772	○
けやき台小学校 / Keyakidai Trường Tiểu học	けやき台 3-77 3-77 Keyakidai, Sanda	565-1950 / F 565-1951	○
学園小学校 / Gakuen Trường Tiểu học	学園 7-7 7-7 Gakuen, Sanda	565-8100 / F 565-8101	○
ゆりのき台小学校 / Yurinokidai Trường Tiểu học	ゆりのき台 4-24 4-24 Yurinokidai, Sanda	565-7145 / F 565-7146	○

三田市あすなろ教室

問い合わせ

学校教育課 TEL 079-559-5138 FAX 079-559-6400

三田市あすなろ教室 TEL 079-559-1868

学校に行きにくい小・中学生が安心して通える教室です。
教室では一人ひとりの子どもに応じた学習や、レクリエーション等、体験を通して人間関係づくりを学んでいきます。
本人と保護者へのカウンセリングも行っています。
学校を通じての申し込みになります。まず学校と相談をしてください。

放課後児童クラブ

問い合わせ

子ども育成課

TEL 079-559-5046 FAX 079-563-3611

放課後に家庭や地域で適切な保護を受けることができない小学生に、適切な遊びや生活の場を提供する事業です。利用にあたっては、育成料と児童生活費が必要です。
放課後児童クラブの設置状況については P5-14 の表をご覧ください。
放課後児童クラブを設置していない小学校の児童は、市の送迎車を使って近隣施設へ通所しています。
くわしくは、子ども育成課にお問い合わせください。

Lớp học Asunaro thành phố Sanda

【Hỏi đáp】

Phòng Giáo dục Trường học TEL 079-559-5138 FAX 079-559-6400

Lớp học Asunaro thành phố Sanda TEL 079-559-1868

Đây là lớp học dành cho học sinh tiểu học và trung học cơ sở gặp khó khăn khi đến trường có thể an tâm theo học.

Tại lớp học này, các em sẽ được học tập phù hợp với năng lực của từng cá nhân, đồng thời thông qua các hoạt động vui chơi giải trí và trải nghiệm thực tế để học cách xây dựng các mối quan hệ xã hội.

Thực hiện tư vấn tâm lý cho cả bản thân học sinh và phụ huynh.

Việc đăng ký tham gia phải thông qua nhà trường. Trước tiên, phụ huynh vui lòng thảo luận với phía nhà trường

Câu lạc bộ trẻ em sau giờ học

【Hỏi đáp】

Phòng Phát triển Trẻ em

TEL 079-559-5046 FAX 079-563-3611

Đây là chương trình cung cấp không gian vui chơi và sinh hoạt phù hợp cho các em học sinh tiểu học, những em không thể nhận được sự chăm sóc đầy đủ tại gia đình hoặc cộng đồng sau giờ học. Khi sử dụng dịch vụ này, phụ huynh cần đóng Phí nuôi dưỡng và Chi phí sinh hoạt của trẻ .

Về tình trạng thiết lập của Câu lạc bộ trẻ em sau giờ học, vui lòng xem bảng biểu tại P5-14.

Đối với học sinh tại các trường tiểu học không thiết lập Câu lạc bộ trẻ em sau giờ học, các em sẽ sử dụng xe đưa đón của thành phố để đến các cơ sở lân cận.

Để biết thêm chi tiết, vui lòng liên hệ với Phòng Phát triển Trẻ em.